

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25-01-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành và bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 390/2023/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/12/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 04/2024/TB-XX ngày 09/01/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Kim A, sinh năm 1989 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Â, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Đức T, sinh năm 1984 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Â, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2023 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Kim A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim A và anh Đặng Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Â, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 31/3/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng

quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn đã được hai vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được. Nay chị Kim A xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Đức T.

Về con chung: Chị Vũ Thị Kim A và anh Đặng Đức T có hai con chung là Đặng Minh Đ, sinh ngày 14/02/2010 và Đặng Bảo L, sinh ngày 29/02/2012, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Đặng Đức T không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh T và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Vũ Thị Kim A.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Đặng Đức T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn, chị Vũ Thị Kim A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Kim A, anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị Kim A và anh Đặng Đức T có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 31/3/2009 là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Kim A, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Chị Kim A và anh T đã tự hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Tòa án đã triệu tập để hòa giải tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng anh T không có mặt, thể hiện anh T không có thiện chí hoà giải.

Như vậy, có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Kim A và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của chị Kim A là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Kim A được ly hôn anh T.

[3] *Về con chung*: Chị Vũ Thị Kim A và anh Đặng Đức T có hai con chung là Đặng Minh Đ, sinh ngày 14/02/2010 và Đặng Bảo L, sinh ngày 29/02/2012, chị Kim A có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đặng Minh Đ và Đặng Bảo L có nguyện vọng được ở với chị Kim A. Nguyện vọng của chị phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của hai con và quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Vũ Thị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh T không có lời khai nên không có cơ sở xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Vũ Thị Kim A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kim A được ly hôn anh Đặng Đức T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Minh Đ, sinh ngày 14/02/2010 và Đặng Bảo L, sinh ngày 29/02/2012, cho đến khi cháu Đ, cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Đặng Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị Kim A đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0002238 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 24/10/2023.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Quang Trung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND xã Âu Lâu, TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Quang Trung

